

Số: **02**/QĐ-KLV4-NV2

Đắk Lắk, ngày **13** tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch phòng cháy, chữa cháy rừng năm 2023

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC KIỂM LÂM VÙNG IV

Căn cứ Quyết định số 345/QĐ-TCLN-VP ngày 29/9/2017 của Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm vùng IV trực thuộc Cục Kiểm lâm;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29/6/2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22/11/2013;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy; Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 177/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án nâng cao năng lực cho lực lượng Kiểm lâm trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng giai đoạn 2021 - 2030;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ II.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch phòng cháy, chữa cháy rừng năm 2023 của Chi cục Kiểm lâm vùng IV kèm theo Quyết định này.

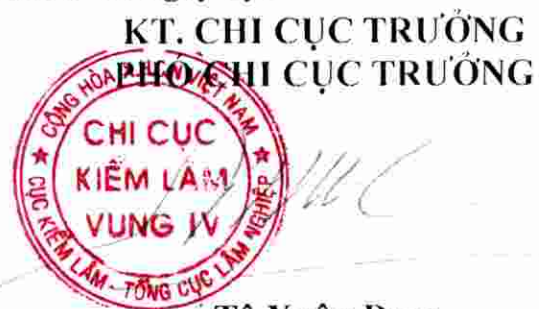
Điều 2. Trưởng các phòng Nghiệp vụ, Đội trưởng Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng thuộc Chi cục Kiểm lâm vùng IV và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Cục Kiểm lâm (báo cáo);
- Chi cục Kiểm lâm 11 tỉnh, Tp;
- Phòng CS PCCC và CNCH 11 tỉnh, Tp;
- Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm vùng IV;
- Các phòng NV, Đội KLCĐ&PCCCR;
- Lưu VT, NV2.

Nuôi



Tô Xuân Đam

KẾ HOẠCH

Phòng cháy, chữa cháy rừng năm 2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/QĐ-KLV4-NV2 ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Kiểm lâm vùng IV)

I. SỰ CẦN THIẾT

Khu vực Tây Nguyên và Duyên hải Nam Trung bộ gồm 11 tỉnh, thành phố¹ có tổng diện tích tự nhiên 8,789 triệu ha, chiếm 26,57% diện tích toàn quốc, với khoảng 14,5 triệu dân. Là khu vực có vị trí chiến lược về phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng và bảo vệ môi trường sinh thái, với bờ biển dài, nhiều cảng biển quan trọng (các tỉnh Duyên hải Nam Trung bộ) và 715 km đường biên giới trên đất liền tiếp giáp với Campuchia và Lào (Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk và Đắk Nông và Quảng Nam).

Theo kết quả công bố hiện trạng rừng năm 2021² toàn khu vực có 5,315 triệu ha đất lâm nghiệp, trong đó đất có rừng 4,522 triệu ha, bao gồm: 3,236 triệu ha rừng tự nhiên và 1,287 triệu ha rừng trồng (có 0,242 triệu ha đất có rừng trồng chưa đạt tiêu chí thành rừng) và 1,026 triệu ha đất chưa có rừng (đất trống có cây tái sinh và đất khác). Tỷ lệ che phủ rừng toàn vùng bình quân đạt 48,70%, giảm 0,03% so với cùng kỳ năm 2020. Đây là khu vực có diện tích rừng lớn nhất cả nước có nhiều lợi thế, tiềm năng để phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời cũng là khu vực thuộc vùng trọng điểm có nguy cơ xảy ra cháy rừng cao với khoảng 2,562 triệu ha trong đó rừng tự nhiên 1,021 triệu ha, rừng trồng 1,024 triệu ha (chiếm 47,49% diện tích đất có rừng), rừng trồng chưa thành rừng 0,305 triệu ha và 0,211 triệu ha đất có cây tái sinh và thảm cây bụi, bao gồm chủ yếu là các loại rừng: Rừng trồng Keo, Thông, Bạch đàn, ...; Rừng Thông tự nhiên, rừng Tre nứa, rừng Khộp, rừng non khoanh nuôi tái sinh tự nhiên, rừng phục hồi và rừng nghèo kiệt.

Trong thời gian qua, công tác phòng cháy, chữa cháy rừng (PCCCR) đã được Chính phủ, các Bộ, Ngành; Cấp uỷ Đảng, chính quyền và các cơ quan chức năng ở địa phương quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác PCCCR, giảm thiệt hại do cháy rừng gây ra. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, tình trạng khô hạn, nắng nóng xảy ra trên diện rộng và kéo dài tại nhiều địa phương trong khu vực quản lý; Người dân còn duy trì các hoạt động sản xuất ở trong rừng

¹ Gồm 11 tỉnh, thành phố: Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Kon Tum, Gia Lai, Lâm Đồng, Đắk Lắk và Đắk Nông.

² Số liệu công bố hiện trạng rừng năm 2021 của 11 tỉnh, thành phố khu vực Duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên thuộc phạm vi Chi cục Kiểm lâm vùng IV quản lý..



và gần rừng; Rừng tại các vùng trọng điểm có khối khối lượng vật liệu cháy lớn; Thiếu kinh phí để thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng cháy rừng, như: Giảm vật liệu cháy, băng ngăn lửa, ... dẫn đến tiềm ẩn nguy cơ cháy rừng rất cao và khi xảy ra cháy rừng rất dễ gây ra cháy lớn. Theo số liệu thống kê cho thấy, năm 2022 toàn khu vực xảy ra 14 vụ cháy rừng gây thiệt hại 9,663 ha rừng các loại, trong đó chủ yếu là rừng trồng (giảm 97 vụ, diện tích thiệt hại giảm 710,94 ha so với năm 2021). Tình trạng cháy rừng xảy ra chủ yếu tại các tỉnh Đắk Nông 06 vụ/4,609 ha), Đà Nẵng 01 vụ/0,074 ha, Lâm Đồng 01 vụ/1,450 ha, Quảng Nam 05 vụ/0,75ha và Quảng Ngãi 01 vụ/2,780 ha; Giá trị thiệt hại về kinh tế lên đến hàng tỷ đồng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến phát triển kinh tế - xã hội và môi trường sống.

Xuất phát từ tình hình thực tiễn nêu trên, để chủ động triển khai thực hiện có hiệu quả công tác PCCCR, hỗ trợ các địa phương xử lý và ứng phó kịp thời với các tình huống cháy rừng xảy ra, đặc biệt là đối với các tình huống cháy lớn vượt tầm kiểm soát của các địa phương, giảm thiểu thiệt hại tài nguyên rừng, tính mạng và tài sản của tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư trong toàn vùng góp phần giảm nhẹ thiên tai, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, môi trường và an ninh quốc phòng trong khu vực thì việc xây dựng và thực hiện Kế hoạch PCCCR năm 2023 là cần thiết, phù hợp với yêu cầu hiện nay.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29/6/2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22/11/2013.
2. Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017.
3. Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 của Chính phủ Quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.
4. Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.
5. Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.
6. Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.
7. Nghị quyết số 99/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về tiếp tục hoàn thành, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy và chữa cháy.

8. Quyết định số 1492/QĐ-TTg ngày 10/9/2021 về Kế hoạch thực hiện Kết luận số 02-KL/TW ngày 18/5/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW của Ban Bí thư Khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng cháy, chữa cháy.

9. Quyết định số 630/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy chữa cháy.

10. Quyết định số 177/QĐ-TTg ngày 10/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án nâng cao năng lực cho lực lượng Kiểm lâm trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng giai đoạn 2021 - 2030.

11. Công điện số 905/CD-TTg ngày 01/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các biện pháp cấp bách PCCCR.

12. Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng.

13. Quyết định số 3422/QĐ-BNN-TCLN ngày 28/8/2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Ban hành Kế hoạch phòng cháy chữa cháy rừng thực hiện Quyết định số 630/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy chữa cháy.

14. Kế hoạch số 8203/KH-BNN-TCLN ngày 06/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về Kế hoạch PCCCR triển khai thực hiện Quyết định số 1492/QĐ-TTg ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 02-KL/TW ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Ban Bí thư về tiếp tục tổ chức thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW của Ban Bí thư Khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng cháy, chữa cháy.

15. Chỉ thị số 8733/CT-BNN-TCLN ngày 23/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về tổ chức “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ” nhân dịp Xuân Quý Mão và tăng cường công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng năm 2023.

16. Quyết định số 345/QĐ-TCLN-VP ngày 29/9/2017 của Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm vùng IV trực thuộc Cục Kiểm lâm.

17. Kế hoạch số 66/KHPH-PCCC-KL ngày 09/4/2021 giữa Cục Cảnh sát PCCC và CNCH và Cục Kiểm lâm trong công tác phòng cháy và chữa cháy rừng.

18. Quyết định số 186/QĐ-KL-QLR ngày 26/12/2022 của Cục Kiểm lâm Phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy rừng năm 2023 của Cục kiểm lâm.

19. Kế hoạch công tác năm 2023 của Chi cục Kiểm lâm vùng IV (Kế hoạch số 02/KHCT-KLV4-NV2 ngày 04/01/2023).

20. Quy chế phối hợp giữa Chi cục Kiểm lâm vùng IV và Chi cục Kiểm lâm các tỉnh, thành phố trong quản lý nhà nước và thi hành pháp luật về lâm nghiệp giai đoạn 2021 - 2025.

21. Hiệp định ASEAN về kiểm soát ô nhiễm khói mù xuyên biên giới (Việt Nam tham gia ký kết từ năm 2004). Các nước tham gia Hiệp định cam kết tăng cường kiểm soát tình trạng cháy rừng, cháy đất (than bùn) và kiểm soát ô nhiễm khói mù do cháy rừng, cháy đất gây ra.

III. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nâng cao khả năng kiểm soát cháy rừng và hiệu lực của công tác PCCCR góp phần hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về tài sản, tính mạng, tài nguyên rừng và ảnh hưởng đến môi trường sống.

2. Yêu cầu

- Đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác PCCCR; Xử lý và ứng phó kịp thời đối với các tình huống cháy rừng xảy ra, đặc biệt là các tình huống cháy lớn trong phạm vi toàn vùng.

- Chủ động trong việc kiểm tra, kiểm soát nắm bắt tình hình việc triển khai thực hiện công tác PCCCR và diễn biến tình hình cháy rừng tại các địa phương trong toàn vùng, kịp thời tham mưu cho Cục Kiểm lâm, Bộ Nông nghiệp và PTNT, cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương (11 tỉnh, thành phố) trong chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác PCCCR hiệu quả, đúng quy định.

- Sẵn sàng lực lượng, phương tiện và trang thiết bị PCCCR kịp thời ứng cứu, hỗ trợ các địa phương trong toàn vùng xử lý các tình huống cháy rừng, đặc biệt là các tình huống cháy lớn vượt tầm kiểm soát của các địa phương.

- Thường xuyên phối hợp tổ chức các khóa huấn luyện, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ và khả năng thường trực sẵn sàng ứng phó với các tình huống cháy rừng trong phạm vi toàn vùng.

IV. NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN PCCCR

1. Trong công tác PCCCR phải luôn quán triệt và thực hiện tốt phương châm “phòng cháy rừng là chính, chữa cháy rừng phải khẩn trương, kịp thời, triệt để và an toàn” với nguyên tắc “bốn tại chỗ”: Chỉ huy tại chỗ, lực lượng

tại chỗ, phương tiện tại chỗ, hậu cần tại chỗ và “bốn sẵn sàng”: Sẵn sàng lực lượng, phương tiện, hậu cần và sẵn sàng chỉ huy.

2. Thông tin về cấp dự báo cháy rừng, các điểm báo cháy rừng phải được thông báo nhanh chóng, kịp thời cho chủ rừng, chính quyền địa phương các cấp và các cơ quan chuyên trách về PCCCR (Chi cục Kiểm lâm, Cảnh sát PCCC và CNCH) trong phạm vi toàn vùng biết để kiểm tra, xác minh, xử lý theo quy định.

3. Khi xảy ra cháy rừng, đặc biệt là các tình huống cháy lớn (cấp độ cháy ở mức 3 và 4), có tính chất phức tạp, nguy hiểm và có nguy cơ lan rộng, vượt quá tầm kiểm soát của các địa phương trong phạm vi vùng quản lý thì Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm vùng IV quyết định theo thẩm quyền để điều động lực lượng, phương tiện và trang thiết bị PCCCR của đơn vị kịp thời ứng cứu, hỗ trợ các địa phương hoặc khi có yêu cầu từ các địa phương hoặc theo sự chỉ đạo, điều động của Cục trưởng Cục Kiểm lâm.

V. NỘI DUNG VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Xác định mùa cháy rừng và vùng trọng điểm có nguy cơ xảy ra cháy rừng

1.1. Xác định mùa cháy rừng

Căn cứ vào tình hình diễn biến của thời tiết, khí hậu (bao gồm 2 chỉ số quan trọng là nhiệt độ và lượng mưa trung bình năm), tần suất xuất hiện các vụ cháy rừng thường xảy ra trong năm tại 2 tiểu vùng sinh thái thuộc phạm vi Chi cục Kiểm lâm vùng IV quản lý, xác định được thời điểm có nguy cơ xảy ra cháy rừng tại 2 tiểu vùng sinh thái Duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên như sau:

Bảng 01: Mùa cháy rừng tại 2 tiểu vùng sinh thái Duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên năm 2023

TT	Vùng sinh thái	Các tháng trong năm											
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Duyên hải NTB	x	x	-	-	-	-	x	x				
2	Tây Nguyên	x	x	-	-	-						x	x

Ghi chú:

- Dấu (x): Là các tháng khô, có khả năng xuất hiện cháy rừng.
- Dấu (-): Là các tháng hạn, kiệt; Nguy hiểm và cực kỳ nguy hiểm, nguy cơ xảy ra cháy rừng cao và rất cao.

1.2. Xác định vùng trọng điểm có nguy cơ xảy ra cháy rừng

Theo kết quả rà soát, thống kê cho thấy (tính đến 31/12/2021), toàn khu vực Duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên có 3,236 triệu ha rừng tự nhiên

và 1,287 triệu ha rừng trồng (có 0,242 triệu ha đất có rừng trồng chưa đạt tiêu chí thành rừng) và 1,026 triệu ha đất chưa có rừng (đất trống có cây tái sinh và đất khác). Hiện toàn vùng có khoảng 2,562 triệu ha rừng dễ có nguy cơ xảy ra cháy rừng vào mùa khô, trong đó: Rừng tự nhiên 1,021 triệu ha, rừng trồng 1,024 triệu ha (chiếm 47,49% diện tích đất có rừng), rừng trồng chưa thành rừng 0,305 triệu ha và 0,211 triệu ha đất có cây tái sinh và thảm cây bụi, bao gồm chủ yếu là các loại rừng: Rừng trồng Keo, Thông, Bạch đàn, ...; Rừng Thông tự nhiên, rừng Tre nứa, rừng Khộp, rừng non khoanh nuôi tái sinh tự nhiên, rừng phục hồi và rừng nghèo kiệt.

Diện tích rừng thuộc vùng trọng điểm dễ có nguy cơ xảy ra cháy phân theo đơn vị hành chính tại 2 tiểu vùng sinh thái thuộc đơn vị quản lý thể hiện tại bảng 02 sau đây.

Bảng 02: Diện tích rừng trọng điểm có nguy cơ xảy ra cháy rừng phân theo đơn vị hành chính năm 2023

TT	Tỉnh, Tp	Tổng (ha)	Diện tích rừng có nguy cơ cháy (ha)			
			Rừng tự nhiên	Rừng trồng		Cây tái sinh, cây bụi
				Thành rừng	Chưa thành rừng	
1	Đà Nẵng	33.706,28	11.912,00	17.468,78	3.310,28	1.015,22
2	Quảng Nam	561.260,89	289.507,00	146.612,10	68.016,67	57.125,12
3	Quảng Ngãi	322.511,95	59.914,00	155.145,47	94.578,93	12.873,55
4	Bình Định	183.425,71	2.185,00	119.153,14	45.367,20	16.720,37
5	Phù Yên	143.302,57	378,00	101.647,27	24.916,02	16.361,28
6	Khánh Hòa	104.459,80	1.989,00	62.067,81	6.717,20	33.685,79
7	Kon Tum	263.878,74	153.318,00	62.664,87	19.548,26	28.347,61
8	Gia Lai	241.048,15	66.577,00	153.432,89	20.939,43	98,83
9	Lâm Đồng	279.485,03	191.329,63	78.411,26	6.155,95	3.588,19
10	Đắk Lắk	320.317,06	196.466,00	72.977,16	11.300,06	39.573,84
11	Đắk Nông	108.241,33	47.800,00	54.259,47	4.465,57	1.716,29
Tổng cộng		2.561.637,51	1.021.375,63	1.023.840,22	305.315,57	211.106,09

Ghi chú: Rừng trồng thành rừng và đất có rừng trồng chưa thành rừng được rà soát, cân đối theo kết quả diễn biến rừng năm 2022.

Dựa trên bản đồ phân vùng trọng điểm cháy rừng, kết quả theo dõi diễn biến tình hình cháy rừng 05 năm giai đoạn 2018 - 2022 và kết quả dự báo của Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc gia, Trung tâm Khí tượng Thủy văn khu vực Duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên về tình hình thời tiết, khí hậu nắng nóng, khô hạn những tháng cuối năm 2022 và đầu năm 2023 tại các địa phương trong toàn vùng. Xác định được vùng trọng điểm có nguy cơ xảy ra cháy rừng như sau (bảng 03 và 04):

Bảng 03: Vùng trọng điểm cháy rừng tại các tỉnh Duyên hải Nam Trung bộ

TT	Tỉnh, Tp	Vùng trọng điểm cháy
1	Đà Nẵng	Quận Liên Chiểu, Sơn Trà, Cẩm Lệ và Hòa Vang.
2	Quảng Nam	Nông Sơn, Duy Xuyên, Phú Ninh, Thăng Bình, Quế Sơn, Phước Sơn, Tiên Phước, Đại Lộc, Núi Thành, Đông Giang, Bắc Trà My, Hiệp Đức, Nam Giang.
3	Quảng Ngãi	Sơn Hà, Đức Phổ, Ba Tơ, Mộ Đức, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, Sơn Tây, Tây Trà, Trà Bồng, Sơn Tịnh, Minh Long và Bình Sơn.
4	Bình Định	Hoài Ân, Hoài Nhơn, Phù Mỹ, Vân Canh, Vĩnh Thạnh, Tây Sơn, An Lão, Phù Cát, An Nhơn, Tuy Phước và thành phố Quy Nhơn.
5	Phú Yên	Đồng Xuân, Phú Hòa, Đông Hòa, Tuy An, Tây Hòa, thị xã Sông Cầu và thành phố Tuy Hòa.
6	Khánh Hòa	Ninh Hòa, Khánh Vĩnh, Khánh Sơn, Vạn Ninh, Diên Khánh, Cam Lâm, Tp Cam Ranh và Tp Nha Trang.

Bảng 04: Vùng trọng điểm cháy rừng tại các tỉnh Tây Nguyên

TT	Tỉnh, Tp	Vùng trọng điểm cháy
1	Kon Tum	Ngọc Hồi, Sa Thầy, Đăk Tô, Kon Rẫy, Đăk Glei, Tu Mơ Rông, Đăk Hà và Ia H'Drai.
2	Gia Lai	Chư Păk, Mang Yang, Chư Prông, Đức Cơ, Đăk Pơ, Krông Chro, Chư Sê, Đăk Đoa, Ia Grai, Chư Pưh và Tp Pleiku.
3	Lâm Đồng	Đam Rông, Bảo Lâm, Đơn Dương, Đức Trọng, Di Linh, Lâm Hà, Lạc Dương và Tp Đà Lạt.
4	Đăk Lăk	M'Drăk, Lăk, Ea Súp, Ea H'leo, Krông Năng, Krông Păk, Krông Bông, Krông Ana, Ea Kar, Cư M'gar, Buôn Đôn và Tp Buôn Ma Thuột.
5	Đăk Nông	Đăk Glông, Tuy Đức, Cư Jút, Đăk R'lấp và Krông Nô.

Trong quá trình thực hiện, sẽ tiếp tục phối hợp với các đơn vị tại địa phương trong vùng rà soát, đánh giá và điều chỉnh bổ sung các vùng trọng điểm cháy cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

2. Dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng và phát hiện sớm các điểm báo cháy rừng

- Xây dựng bản đồ phân vùng trọng điểm cháy rừng năm 2023 để áp dụng thống nhất trong phạm vi toàn vùng.

- Hàng tuần tiếp nhận bản tin dự báo thời tiết (trong các tháng cao điểm của mùa cháy) từ Cục Kiểm lâm và Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc gia hoặc Trung tâm Khí tượng Thủy văn khu vực Duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên, thông tin rộng rãi bản tin dự báo thời tiết trên Website Chi cục Kiểm lâm vùng IV (www.kiemlamvung4.org.vn) và chuyển trực tiếp bản tin



dự báo thời tiết cho cơ quan chuyên trách về PCCCR (Chi cục Kiểm lâm) tại 11 tỉnh, thành phố trong toàn vùng biết, để tổ chức thực hiện các biện pháp PCCCR tại các địa phương theo quy định (thông tin qua hộp thư điện tử: Email và Zalo nhóm BVR&PCCCR_VUNG IV).

- Tổ chức theo dõi, cập nhật thông tin dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng và phát hiện sớm các điểm báo cháy rừng trên Website Cục Kiểm lâm (www.kieumlam.org.vn - watch.pcccr.vn/DiemChay), thông báo kịp thời cho cơ quan chuyên trách về PCCCR (11 Chi cục Kiểm lâm tỉnh, thành phố), các đơn vị chủ rừng, chính quyền địa phương trong vùng quản lý để chủ động triển khai thực hiện có hiệu quả công tác PCCCR (thông tin qua hộp thư điện tử: Gmail và Zalo nhóm BVR&PCCCR_VUNG IV).

- Đôn đốc các địa phương kiểm tra, xác minh các điểm báo cháy rừng và tổ chức kiểm tra, xác nhận thông tin báo cáo của các địa phương để cập nhật diễn biến tình hình, báo cáo Cục Kiểm lâm theo quy định. Trường hợp điểm báo cháy rừng được phát hiện có nguy cơ cháy lớn, Chi cục Kiểm lâm vùng IV báo cáo, tham mưu Cục Kiểm lâm chỉ đạo, điều động lực lượng, phương tiện và trang thiết bị PCCCR của đơn vị kịp thời ứng cứu, hỗ trợ các địa phương.

- Tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác PCCCR tại các địa phương thuộc vùng trọng điểm có nguy cơ xảy ra cháy rừng trong thời kỳ cấp dự báo cháy rừng thuộc cấp IV và cấp V (cấp nguy hiểm và cấp cực kỳ nguy hiểm).

- Thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin kịp thời về tình hình thực hiện công tác PCCCR, diễn biến tình hình cháy rừng, đặc biệt là các vụ cháy lớn trong phạm vi vùng quản lý, tham mưu và báo cáo Cục Kiểm lâm theo quy định.

- Phối hợp, hỗ trợ các địa phương điều tra, xác định diện tích, mức độ thiệt hại cháy rừng và xây dựng các phương án khắc phục hậu quả do cháy rừng gây ra khi có yêu cầu.

3. Công tác thường trực, trực PCCCR

- Thực hiện nghiêm túc nội quy trực PCCCR theo quy định tại Quyết định số 62/QĐ-KLV4-NV2 ngày 24/8/2021 của Chi cục Kiểm lâm vùng IV về việc ban hành Nội quy trực bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; Điều 8 và Điều 9 Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng.

- Tổ chức, duy trì thực hiện công tác thường trực, trực PCCCR theo đúng quy định; Khi cấp dự báo nguy cơ cháy rừng ở cấp III, IV và cấp V (cấp cao, nguy hiểm và cấp cực kỳ nguy hiểm), tiến hành phân công trực 24/24 trong ngày, đảm bảo việc tiếp nhận và xử lý thông tin kịp thời về tình hình thực hiện công tác PCCCR, diễn biến tình hình cháy rừng trong phạm vi vùng

quản lý. Hàng tuần có lịch trực phân công trực cụ thể, thành phần trực gồm có:

+ Trực chỉ huy: 01 lãnh đạo Chi cục hoặc Trưởng, phó phòng Nghiệp vụ và Đội;

+ Trực công tác chuyên môn và thông tin liên lạc (trực công vụ): Bố trí từ 01 đến 02 công chức, viên chức của Chi cục; Căn cứ vào tình hình cụ thể tại thời điểm phân công trực, ban lãnh đạo Chi cục sẽ quyết định cụ thể về số lượng công chức, viên chức tham gia trực công vụ;

+ Trực lái xe: 01 nhân viên lái xe (người lao động);

+ Số điện thoại trực PCCCR: 0262.3866579 và 0262.3724559; Fax: 0262. 3968557; Hộp thư điện tử: chicuckiemlamvungiv@gmail.com; Zalo nhóm BVR&PCCCR_VUNG IV;

+ Thời gian trực: Bắt đầu từ tháng 01/2023 đến tháng 08/2023; Tháng 11 và tháng 12/2023. Đối với các tháng 9/2023 và tháng 10/2023, nếu tình hình thời tiết trong khu vực có biến động bất thường, cấp dự báo cháy rừng ở cấp II và III (cấp trung bình và cao) thì vẫn duy trì công tác trực theo quy định để theo dõi, nắm bắt tình hình phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành.

+ Văn phòng trực: Chi cục Kiểm lâm vùng IV, Km 9 Quốc lộ 14, xã Ea Tu, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Riêng công tác thường trực về lực lượng, phương tiện và trang thiết bị PCCCR tại cơ quan và các vùng trọng điểm (các tỉnh trọng điểm), đáp ứng yêu cầu cơ động nhanh khi có lệnh điều động tham gia ứng cứu những tình huống cấp bách về bảo vệ rừng và PCCCR giao cho Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR thuộc Chi cục Kiểm lâm vùng IV thực hiện (bố trí 02 tổ thường trực, do 02 đồng chí Phó Đội trưởng phụ trách).

4. Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCCCR

Xây dựng kế hoạch, phối hợp với các đơn vị, cơ quan chức năng và chính quyền địa phương các cấp trong phạm vi toàn vùng tổ chức, thực hiện các đợt tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật (bằng nhiều hình thức, trên nhiều kênh thông tin khác nhau) nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, mỗi chủ rừng, mỗi người dân và toàn xã hội trong việc bảo vệ rừng và PCCCR, đi đôi với tăng cường quản lý nhà nước, thể chế và pháp luật.

5. Đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về PCCCR

- Rà soát, đánh giá lại năng lực và nhu cầu đào tạo của tất cả các đối tượng, trong đó tập trung ưu tiên cho lực lượng chuyên ngành thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy tại các đơn vị Kiểm lâm, Cảnh sát PCCC và CNCH; Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng của chủ rừng và lực lượng dân



quản tự vệ tại các địa phương trong phạm vi toàn vùng được giao phụ trách, quản lý.

- Phối hợp tổ chức, thực hiện các khóa đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy cho lực lượng Kiểm lâm, Cảnh sát PCCC và CNCH; Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng của các đơn vị chủ rừng và lực lượng dân quân tự vệ theo kế hoạch được giao và theo yêu cầu, đề nghị của các địa phương.

- Tổ chức các đợt tham quan học tập, trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm trong công tác phòng cháy, chữa cháy giữa các đơn vị trong vùng để nâng cao năng lực trong công tác chỉ đạo, điều hành và thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy có hiệu quả hơn.

6. Công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện công tác PCCCR

- Đôn đốc Chi cục Kiểm lâm (11 tỉnh, thành phố) trong toàn vùng, chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng tại địa phương tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị chủ rừng, chính quyền cấp xã, huyện và cộng đồng dân cư tại địa phương tổ chức và thực hiện nghiêm túc công tác PCCCR.

- Thành lập các đoàn công tác, phối hợp tổ chức kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các địa phương trong toàn vùng thực hiện công tác PCCCR, đặc biệt là tại các địa phương thuộc vùng trọng điểm cháy; thời gian thực hiện dự kiến từ tháng 01/2023 đến tháng 7/2023.

- Phối hợp, tham gia cùng với cơ quan cấp trên và các bên có liên quan kiểm tra tình hình thực hiện công tác PCCCR tại các địa phương trong phạm vi toàn vùng khi có yêu cầu.

7. Bố trí, chỉ đạo, điều động lực lượng, phương tiện và trang thiết bị PCCCR

7.1. Bố trí lực lượng PCCCR

Để chủ động thực hiện nhiệm vụ, Chi cục Kiểm lâm vùng IV bố trí 02 tổ thường trực (do Đội KLCD và PCCCR phụ trách) sẵn sàng cơ động lực lượng, phương tiện và trang thiết bị chuyên dùng tham gia ứng cứu chữa cháy rừng tại các địa phương, đặc biệt là tại các địa phương thuộc vùng trọng điểm có nguy cơ cháy rừng cao, cụ thể:

- Tại khu vực Duyên hải Nam Trung bộ, gồm 06 tỉnh, thành phố từ Đà Nẵng đến Khánh Hòa: Địa điểm thường trực đặt tại Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR, Chi cục Kiểm lâm tỉnh Phú Yên - Địa chỉ số 493 Nguyễn Văn Linh, phường Phú Lâm, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Nhiệm vụ: Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn; Tiếp nhận, xử lý thông tin, báo cáo tình hình thực hiện công tác PCCCR, diễn biến tình hình cháy rừng và trực tiếp sẵn sàng cơ động

tham gia phối hợp hỗ trợ ứng cứu chữa cháy rừng khi có yêu cầu của cơ quan cấp trên và địa phương.

- Tại khu vực Tây Nguyên, gồm 05 tỉnh từ Kon Tum đến Đắk Nông: Địa điểm thường trực đặt tại Văn phòng Chi cục Kiểm lâm vùng IV - Địa chỉ Km 9 Quốc lộ 14, xã Ea Tu, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Nhiệm vụ: Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn; Tiếp nhận, xử lý thông tin, báo cáo tình hình thực hiện công tác PCCCR, diễn biến tình hình cháy rừng và trực tiếp sẵn sàng cơ động tham gia phối hợp hỗ trợ ứng cứu chữa cháy rừng khi có yêu cầu của cơ quan cấp trên và địa phương.

Phối hợp chặt chẽ với cơ quan cấp trên và các cơ quan chuyên trách về PCCCR tại địa phương (Chi cục Kiểm lâm, Cảnh sát PCCC và CNCH) để trao đổi, chia sẻ thông tin; Tổ chức thực hiện có hiệu quả Quy chế phối hợp giữa các lực lượng (TW và địa phương) trong quản lý Nhà nước và thi hành pháp luật về Lâm nghiệp, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý rừng.

Việc xử lý các tình huống cháy lớn, phức tạp phải tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành và kế hoạch này.

7.2. Chỉ đạo, điều động lực lượng, phương tiện và trang thiết bị PCCCR

Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm vùng IV quyết định theo thẩm quyền để điều động lực lượng, phương tiện và trang thiết bị, hậu cần của đơn vị kịp thời ứng cứu, hỗ trợ các địa phương hoặc khi có yêu cầu từ các địa phương hoặc theo sự chỉ đạo, điều động của Cục trưởng Cục Kiểm lâm.

8. Chế độ thông tin, báo cáo

- Chi cục Kiểm lâm vùng IV chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện công tác PCCCR, diễn biến tình hình cháy rừng theo định kỳ hàng ngày (báo cáo trước 16 giờ hàng ngày), tuần, tháng, quý, năm và báo cáo đột xuất (các vụ cháy lớn) về Cục Kiểm lâm theo quy định. Hình thức báo cáo bằng điện thoại trực tiếp hoặc gửi tin nhắn (báo cáo đột xuất và hàng ngày) hoặc gửi qua hộp thư điện tử (Email) và báo cáo bằng văn bản.

- Chi cục Kiểm lâm các địa phương (11 tỉnh, thành phố) chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện công tác PCCCR, diễn biến tình hình cháy rừng theo định kỳ hàng ngày (báo cáo trước 16 giờ hàng ngày), tuần, tháng, quý, năm và báo cáo đột xuất (các vụ cháy lớn) về Chi cục Kiểm lâm vùng IV, các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương các cấp theo quy định. Hình thức báo cáo bằng điện thoại trực tiếp hoặc gửi tin nhắn (báo cáo đột xuất và hàng ngày) hoặc gửi qua hộp thư điện tử (Email và Zalo nhóm BVR&PCCCR_VUNG IV) và báo cáo bằng văn bản.

- Định kỳ 6 tháng và năm, Chi cục Kiểm lâm vùng IV, Chi cục Kiểm lâm và Cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH các địa phương (11 tỉnh, thành

phổ) trong phạm vi toàn vùng có trách nhiệm phối hợp, tổng hợp, báo cáo và đánh giá kết quả phối hợp thực hiện công tác PCCCR theo quy định.

9. Kinh phí thực hiện

Nguồn tài chính thực hiện kế hoạch này do ngân sách Nhà nước cấp cho Chi cục Kiểm lâm vùng IV năm 2023 và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. Tổ chức thực hiện kế hoạch

1. Giao phòng nghiệp vụ II chủ trì, phối hợp với các phòng Nghiệp vụ, Đội KLCD và PCCCR thuộc Chi cục Kiểm lâm vùng IV tham mưu cho ban lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm vùng IV tổ chức, triển khai thực hiện kế hoạch này đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.

2. Các phòng Nghiệp vụ, Đội KLCD và PCCCR thuộc Chi cục Kiểm lâm vùng IV; Chi cục Kiểm lâm các địa phương (11 tỉnh, thành phố) và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp tổ chức, triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch này./.

CHI CỤC KIỂM LÂM VÙNG IV

PHỤ BIỂU 01**Danh sách Ban lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm vùng IV thường trực tiếp nhận, xử lý thông tin về tình hình thực hiện công tác PCCCR**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **02**/QĐ-KLV4-NV2 ngày **13**./01/2023 của Chi cục Kiểm lâm vùng IV)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Điện thoại	Email
1	Hà Công Tài	Chi cục trưởng	0903.595903	taikl2263@gmail.com
2	Bùi Sanh	Phó Chi cục trưởng	0905. 467707	buisanh68@gmail.com
3	Tô Xuân Đam	Phó Chi cục trưởng	0942. 427979	damklv4@gmail.com
4	Nguyễn Minh Phụng	Đội trưởng Đội KLCD và PCCCR	0913. 439665	phungklv4@gmail.com
5	Nguyễn Đình Thắng	Trưởng phòng Nghiệp vụ II	0913. 444850	thangqlrdno@gmail.com



PHỤ BIỂU 02**Phương tiện và trang thiết bị PCCCR**

(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-KLV4-NV2 ngày .../01/2023
của Chi cục Kiểm lâm vùng IV)

TT	Tên phương tiện, trang thiết bị	ĐVT	Số lượng	Tình trạng hoạt động
I	Phương tiện			
1	Xe ô tô 7 chỗ + Bản tải	Chiếc	03	Tốt
2	Xe ô tô tải chở thiết bị phòng cháy chữa cháy (xe cầu + xe Grat)	Chiếc	02	Tốt
3	Mô tô tuần tra và chữa cháy rừng	Chiếc	06	Tốt
II	Thiết bị chữa cháy, công cụ hỗ trợ			
1	Máy bơm chuyên dùng công suất loại lớn	Chiếc	04	Tốt
2	Máy bơm chuyên dùng công suất loại trung bình, hiệu Honda	Chiếc	05	Tốt
3	Máy bơm chuyên dùng công suất loại nhỏ, hiệu Honda	Chiếc	04	Tốt
4	Vòi chữa cháy D65 (dài 20 hoặc 30m)	Cuộn	200	Tốt
5	Vòi chữa cháy D50 (dài 20 hoặc 30m)	Cuộn	200	Tốt
6	Vòi hút nước + Crepin	Chiếc	20	Tốt
7	Lăng phun	Chiếc	20	Tốt
8	Chạc chia 2	Chiếc	20	Tốt
9	Máy cưa xăng	Chiếc	37	Tốt
10	Máy thổi gió cầm tay + đeo vai động cơ xăng	Chiếc	85	Tốt
11	Bình Chữa cháy đeo vai DM-6110 động cơ xăng (Nhật)	Chiếc	10	Tốt
12	Bình nước đeo vai chữa cháy	Chiếc	20	Tốt
13	Máy cắt thực bì	Chiếc	40	Tốt
14	Máy cắt cành cao	Chiếc	07	Tốt
15	Dao phát cán dài	Chiếc	300	Tốt
16	Bàn đập lửa	Chiếc	150	Tốt
17	Thiết bị đo nhiệt độ, độ ẩm không khí, tốc độ gió, lượng mưa.	Chiếc	03	Tốt
18	Định vị GPS	Chiếc	19	Tốt
19	Ống nhôm đêm Night OWI	Chiếc	01	Tốt
20	Ống nhôm ngày Nikula	Chiếc	01	Tốt

TT	Tên phương tiện, trang thiết bị	ĐVT	Số lượng	Tình trạng hoạt động
21	Ống nhòm nhìn đêm có quay video	Chiếc	03	Tốt
22	Loa chỉ huy cầm tay (ER 1215S)	Chiếc	12	Tốt
23	Bộ đàm cầm tay	Chiếc	05	Tốt
24	Camera kỹ thuật số	Chiếc	03	Tốt
25	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	05	Tốt
26	Thiết bị không người lái (Flycam)	Chiếc	01	Tốt
27	Thiết bị thu phát 4G Netgear	Chiếc	01	Tốt
28	Thiết bị switcher	Chiếc	01	Tốt
29	Máy phát điện 10 KV phục vụ chữa cháy tại hiện trường, hiệu Honda	Chiếc	02	Tốt
30	Đèn chiếu công suất lớn (50W)	Chiếc	08	Tốt
31	Quần áo chữa cháy	Bộ	42	Tốt
32	Mặt nạ chống độc	Chiếc	50	Tốt
33	Đai phản quang	Chiếc	49	Tốt
34	Bồn chứa nước di động	Chiếc	02	Tốt
35	Nhà bạt di động	Chiếc	10	Tốt
36	Tăng rần ri	Chiếc	05	Tốt